

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học tín chỉ (4 Năm) (1_4)

Ngành: Kỹ thuật địa vật lý (7520502)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Ch.Ng	Tên ch/ngành
Học Kỳ Thứ 1						
1	7010102	Đại số tuyến tính	4	60		
2	7010103	Giải tích 1	4	60		
3	7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	3	45		
4	7010601	Tiếng Anh 1	3	45		
5	7010701	Giáo dục thể chất 1	1	15		
6	7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	30		
Học Kỳ Thứ 2						
1	7010104	Giải tích 2	4	60		
2	7010202	Thí nghiệm vật lý 1	1	15		
3	7010204	Vật lý đại cương 1	4	60		
4	7010602	Tiếng Anh 2	3	45		
5	7010702	Giáo dục thể chất 2	1	15		
6	7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	45		
7	7040310	Tinh thể khoáng vật	2	30		
8	7060127	Địa vật lý Đại cương	2	30		
Học Kỳ Thứ 3						
1	7010111	Phương pháp tính	3	45		
2	7010120	Xác suất thống kê	3	45		
3	7020104	Pháp luật đại cương	2	30		
4	7040306	Thạch học 2	2	30		
5	7060102	Đặc trưng và mô hình hóa vỉa	2	30		
6	7060112	Lý thuyết trường Địa vật lý	2	30		
7	7060119	Thực tập Địa vật lý Đại cương	2	30		
8	7060426	Kỹ thuật khoan	2	30		
Học Kỳ Thứ 4						
1	7010703	Giáo dục thể chất 3	1	15		
2	7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
3	7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45		
4	7040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	3	45		
5	7040125	Thực tập địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	3	45		
6	7060202	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí cơ bản	2	30		
7	7060218	Phân tích bề trầm tích	2	30		
8	7300102	Đường lối quân sự của Đảng	3	45		
Học Kỳ Thứ 5						
1	7040112	Địa chất Việt Nam	2	30		
2	7060113	Thăm dò địa chấn	3	45		
3	7060114	Thăm dò điện 1	3	45		
4	7060115	Thăm dò điện 2	2	30		

Kế Hoạch Đào Tạo/Hệ Ngành (CTĐT Chuẩn)

Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Bậc hệ: Đại học tín chỉ (4 Năm) (1_4)

Ngành: Kỹ thuật địa vật lý (7520502)

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	TS	Ch.Ng	Tên ch/ngành
5	7060118	Thăm dò từ + BTL	3	45		
6	7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	3	45		
Học Kỳ Thứ 6						
1	7060108	Địa vật lý giếng khoan + TH	3	45		
2	7060116	Thăm dò phóng xạ	3	45		
3	7060117	Thăm dò trọng lực + BTL	3	45		
4	7060126	Xử lý số liệu Địa vật lý	3	45		
5	7060205	Địa chất dầu khí	3	45		
6	7300201	Quân sự chung và chiến thuật	5	75		
Học Kỳ Thứ 7						
1	7060103	Địa chấn địa tầng + BTL	3	45	7520502_01	Địa vật lý
2	7060110	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	3	45	7520502_01	Địa vật lý
3	7060123	Tổ hợp các phương pháp địa vật lý	3	45	7520502_01	Địa vật lý
4	7060125	Xử lý số liệu địa chấn + ĐA	3	45	7520502_01	Địa vật lý
Học Kỳ Thứ 8						
1	7060111	Đồ án tốt nghiệp	8	120	7520502_01	Địa vật lý
2	7060120	Thực tập tốt nghiệp	2	30	7520502_01	Địa vật lý

Ngày.....tháng.....năm.....